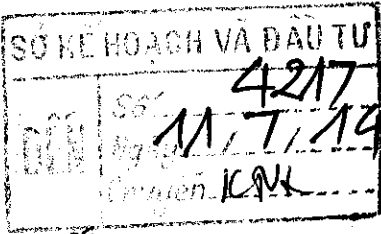


UBND TỈNH KON TUM  
HỘI ĐỒNG PHÁT TRIỂN  
NHÂN LỰC  
Số: 101/QĐ-HĐPTNL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 08 tháng 7 năm 2014

### QUYẾT ĐỊNH



Về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng  
Phát triển nhân lực tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011 - 2020

### CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC

Căn cứ Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 19/10/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về phê duyệt quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 291/QĐ-TTg ngày 05/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống chỉ tiêu đánh giá phát triển nhân lực phục vụ giám sát và đánh giá thực hiện Quy hoạch và Chiến lược phát triển nhân lực thời kỳ 2011 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 31/3/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc kiện toàn Hội đồng phát triển nhân lực tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 76/QĐ-HĐPTNL ngày 20/5/2014 của Chủ tịch Hội đồng phát triển nhân lực tỉnh về việc bổ sung thành viên của Hội đồng phát triển nhân lực tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 100/QĐ-HĐPTNL ngày 08/7/2014 của Hội đồng phát triển nhân lực về việc ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng phát triển nhân lực tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011 - 2020;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư - Cơ quan thường trực Hội đồng phát triển nhân lực tỉnh,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng Phát triển nhân lực tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011 - 2020 như phụ lục kèm theo.

**Điều 2.** Thành viên Hội đồng Phát triển nhân lực tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư - Cơ quan thường trực Hội đồng phát triển nhân lực tỉnh theo dõi, báo cáo việc thực hiện./.

Nơi nhận: *✓*

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, HĐ.

CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH  
Lê Thị Kim Đơn

**PHỤ LỤC**  
**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG**  
**PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC TỈNH KON TUM GIAI ĐOẠN 2011 - 2020**  
*(Kèm theo Quyết định số: 101/QĐ-HDPTNL ngày 08 tháng 7 năm 2014*  
*của Hội đồng Phát triển nhân lực tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011- 2020)*

**A. Các nhiệm vụ triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011 - 2020:**

TT	Cơ quan chủ trì - Nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Thời gian báo cáo
<b>I. Sở Kế hoạch và Đầu tư</b>				
1	Tham mưu UBND tỉnh về huy động nguồn lực của các thành phần kinh tế, thực hiện xã hội hóa trong công tác đào tạo nguồn nhân lực. Đảm bảo cân đối vốn đầu tư xây dựng những công trình cấp thiết, trọng điểm phục vụ cho nhu cầu phát triển nhân lực của tỉnh.	Sở Tài chính	Thường xuyên	Khi có phát sinh; hàng năm
2	Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra để ngăn chặn những hành vi làm trái quy định về công tác quản lý quy hoạch. Theo dõi việc thực hiện quy hoạch và đề xuất điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phù hợp với nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội từng thời kỳ.	Các cơ quan liên quan	Theo kế hoạch riêng	Giữa kỳ kế hoạch 5 năm, 5 năm và đột xuất nếu thấy cần thiết.
3	Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011-2020.	Các thành viên của Hội đồng PTNL	Cuối năm	Hàng năm, giữa kỳ kế hoạch 5 năm, và đột xuất khi có yêu cầu của cấp trên.
4	Tổng hợp xây dựng kế hoạch hàng năm (2014, 2015) và kế hoạch 5 năm cụ thể hóa triển khai Quy hoạch	Các thành viên của Hội đồng	Quý III/2014 (Kế hoạch 2014); Quý IV/2014 (Kế hoạch 2015); Quý IV/2015 (Kế hoạch 5 năm)	Hàng năm
<b>II. Sở Tài chính</b>				
1	Căn cứ vào nhu cầu đào tạo của các cơ sở đào tạo và khả năng cân đối ngân sách Nhà nước hàng năm tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, dạy nghề nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh.	Sở KH&ĐT và các đơn vị liên quan	Cùng với thời gian xây dựng dự toán ngân sách hàng năm.	Hàng năm, giữa kỳ kế hoạch 5 năm.
<b>III. Sở Giáo dục và Đào tạo</b>				
1	Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện	Sở Nội vụ;	Thường xuyên	Hàng năm

TT	Cơ quan chủ trì - Nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Thời gian báo cáo
	quy hoạch phát triển nhân lực ngành giáo dục và đào tạo (cán bộ, công chức, viên chức ngành giáo dục và đào tạo), thực hiện theo Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011-2020 và Quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2011-2020, định hướng đến năm 2025, Quy hoạch phát triển nhân lực ngành giáo dục và đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	UBND các huyện, thành phố; các đơn vị liên quan		
2	Tiếp tục triển khai thực hiện các Kế hoạch. Đề án để thực hiện Quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2011-2020, định hướng đến năm 2025 và các nội dung của Quy hoạch phát triển nhân lực trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo của tỉnh, của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Sở Nội vụ; UBND các huyện, thành phố; các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Hàng năm
3	Hoàn thành việc thành lập các Trung tâm giáo dục thường xuyên tại các huyện.	UBND các huyện, thành phố; các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Hàng năm
<b>IV. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội</b>				
1	Dự báo và cân đối nguồn lao động trong các ngành, thành phần kinh tế của tỉnh; Xây dựng cơ sở dữ liệu về nhân lực và việc làm của địa phương	Cục Thống kê, Các Sở ban ngành liên quan và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Quý IV hàng năm (dự báo cho năm sau).	Hàng năm
2	Xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất và phát triển nhân lực phục vụ công tác đào tạo nghề theo quy hoạch	Các Sở, ban ngành liên quan và UBND các huyện, TP	Quý III/2014	Hàng năm
3	Tiếp tục thực hiện kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo QĐ 1956/QĐ-TTg phê duyệt đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020" đã được phê duyệt. Bổ sung vào kế hoạch mạng lưới đào tạo nghề các cơ sở ngoài công lập.	Các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên	Hàng năm
4	Tham mưu cho UBND tỉnh trong công tác xây dựng và củng cố hoạt động của Trung tâm giới thiệu việc làm và hệ thống thông tin thị trường lao động.	Các sở ngành có liên quan, UBND các huyện, T. phố	Quý III/2014	Hàng năm
<b>V. Sở Y tế</b>				
1	Xây dựng kế hoạch thực hiện quy hoạch chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011-2020 (đã được phê duyệt).	Các sở ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố	Quý III/2014	Hàng năm

TT	Cơ quan chủ trì - Nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Thời gian báo cáo
<b>VI. Sở Nội vụ</b>				
1	Tiếp tục thực hiện Đề án Quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ tri thức tỉnh Kon Tum đến năm 2020, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội của địa phương (QĐ số 33/2010/QĐ-UBND của UBND tỉnh Kon Tum ngày 23/5/2010).	Sở GD&ĐT, các Sở ban ngành liên quan.	Thường xuyên	Hàng năm
2	Tiếp tục triển khai các chính sách thu hút, đãi ngộ đối với nhưng cán bộ quản lý, cán bộ khoa học, những người có trình độ đại học và trên đại học tốt nghiệp xuất sắc, loại giỏi ở trong và ngoài tỉnh ( <i>ưu tiên cho con em có gia đình sống tại Kon Tum</i> ) về làm việc, công tác tại tỉnh.	Sở Tài chính, các sở, ban ngành liên quan, các cá nhân liên quan.	Thường xuyên	Hàng năm
3	Xây dựng kế hoạch 5 năm (2016-2020) và hàng năm (2014, 2015) về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ CBCCVC, trong đó quan tâm đến đội ngũ CBCCVC là người DTTS.	Ban Dân tộc; Các đơn vị liên quan.	Quý III/2014 (Kế hoạch năm 2014); Quý IV/2014 (Kế hoạch năm 2015); Quý IV/2015 (Kế hoạch 5 năm);	Hàng năm
4	Tham mưu UBND tỉnh ban hành, sửa đổi, bổ sung các chế độ, chính sách nhằm phát triển về số lượng và chất lượng đội ngũ CBCCVC, trong đó chú trọng đến đội ngũ CBCCVC là người DTTS.	Ban Dân tộc; Các đơn vị liên quan.		Khi có phát sinh
<b>VII. Ban Dân tộc</b>				
1	Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ quản lý về công tác dân tộc đối với các cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã.	UBND các huyện, thành phố; Các đơn vị liên quan		Khi có phát sinh
<b>VIII. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>				
1	Xây dựng và triển khai kế hoạch dạy nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; tập huấn công tác khuyến nông; bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ khuyến nông, cán bộ quản lý tổ hợp tác và hợp tác xã nông nghiệp.	Sở LĐTB&XH, UBND các huyện, thành phố.	Thường xuyên	Hàng năm
<b>IX. Sở Thông tin và Truyền thông</b>				
1	Phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý của cơ quan nhà nước, trong điều hành và quản lý của doanh nghiệp, tổ chức ngoài nhà nước	Các sở, ban ngành, đơn vị liên quan.	Thường xuyên	Hàng năm

TT	Cơ quan chủ trì - Nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Thời gian báo cáo
2	Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền những chủ trương, chính sách về GD&ĐT và dạy nghề, nhằm kêu gọi, khuyến khích xã hội hóa giáo dục trên địa bàn.	Sở GD&ĐT, Sở LĐT&XH.	Thường xuyên	Hàng năm
<b>X. Sở Tài nguyên và Môi trường</b>				
1	Rà soát, giám sát việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại các địa phương đảm bảo đủ quỹ đất phát triển cơ sở giáo dục, đào tạo, dạy nghề.	Các sở, ban ngành liên quan và UBND các huyện, TP	Thường xuyên	Hàng năm
<b>XI. Sở Khoa học và Công nghệ</b>				
1	Đề xuất và xây dựng các đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề nhằm đổi mới phương pháp quản lý, phương pháp giảng dạy, các giải pháp để phát triển công tác giáo dục, đào tạo và dạy nghề của tỉnh.	Sở GD&ĐT, Sở LĐT&XH	Thường xuyên	Hàng năm
<b>XII. Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh</b>				
1	Tổ chức rà soát lại nguồn nhân lực chưa qua đào tạo của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu; Liên kết với các cơ sở đào tạo xây dựng kế hoạch đào tạo lại nguồn nhân lực cho đơn vị	Các đơn vị liên quan	Quý I hàng năm	Hàng năm
2	Xây dựng kế hoạch 5 năm (2016-2020) và hàng năm (2014, 2015) về đào tạo và sử dụng lao động cho các doanh nghiệp trong các khu CN, cụm CN, khu kinh tế cửa khẩu.	Các đơn vị liên quan	Quý III/2014 (Kế hoạch năm 2014); Quý IV/2014 (kế hoạch năm 2015); Quý IV/2015 (KH 5 năm 2016-2020).	Hàng năm
<b>XIII. Ban Tổ chức Tỉnh ủy</b>				
1	Xây dựng kế hoạch hàng năm (2014, 2015), kế hoạch 5 năm (2016-2020) về đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ các cơ quan Đảng, tổ chức Đoàn thể.	Sở Nội vụ	Quý III/2014 (Kế hoạch năm 2014); Quý IV/2014 (kế hoạch năm 2015); Quý IV/2015 (KH 5 năm 2016-2020).	Hàng năm
<b>XIV. Trường Trung cấp Nghề</b>				
1	Xây dựng Đề án nâng cấp trường Trung cấp Nghề Kon Tum lên trường Cao đẳng Nghề Kon Tum		Quý IV/2014	Cuối năm 2014

TT	Cơ quan chủ trì - Nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Thời gian báo cáo
<b>XV. Nhiệm vụ chung của các thành viên Hội đồng</b>				
1	Xây dựng kế hoạch năm 2014-2015 (theo từng năm), kế hoạch 5 năm (2016-2020) về phát triển nhân lực theo ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý của mỗi ngành và địa phương, đặc biệt chú trọng đến nguồn nhân lực tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào DTTS và nguồn nhân lực đáp ứng cho vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào DTTS; đồng thời báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp chung.		Quý II/2014 (Kế hoạch năm 2014); Quý IV/2014 (kế hoạch năm 2015); Quý IV/2015 (KH 5 năm 2016-2020).	Hàng năm
2	Báo cáo tình hình thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011-2020 (theo lĩnh vực được phân công).		Quý IV hàng năm	Hàng năm

**B. Tổng hợp, phân tích, đánh giá các chỉ tiêu theo Quyết định số 291/QĐ-TTg:**

TT	Cơ quan chủ trì - Chỉ tiêu	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Thời gian báo cáo
<b>I. Sở Kế hoạch và Đầu tư</b>				
1	Chi ngân sách hàng năm cho giáo dục và đào tạo đối với nguồn đầu tư phát triển và chương trình MTQG.	Sở Giáo dục và Đào tạo; Cục Thống kê và các cơ quan liên quan	Quý IV hàng năm	Hàng năm và 5 năm
2	Chi ngân sách hàng năm cho đào tạo nghề đối với nguồn vốn đầu tư phát triển và chương trình MTQG.	Sở Lao động, Cục Thống kê và các cơ quan liên quan	Quý IV hàng năm	Hàng năm và 5 năm
3	Đầu tư phát triển hàng năm cho giáo dục đào tạo.	Sở Giáo dục - Đào tạo; Cục Thống kê và các cơ quan liên quan	Quý IV hàng năm	Hàng năm và 5 năm
4	Tổng hợp báo cáo Hệ thống chỉ tiêu đánh giá thuộc trách nhiệm BC của UBND tỉnh.	Các thành viên Hội đồng	Quý IV hàng năm	Hàng năm và 5 năm
<b>II. Sở Tài chính</b>				
1	Chi ngân sách hàng năm cho giáo dục và đào tạo đối với nguồn sự nghiệp.	Sở Giáo dục - Đào tạo; Cục Thống kê và các cơ quan liên quan	Quý IV hàng năm	Hàng năm và 5 năm
2	Chi ngân sách hàng năm cho đào tạo nghề đối với nguồn sự nghiệp.	Sở Lao động, Cục Thống kê và các cơ quan liên quan	Quý IV hàng năm	Hàng năm và 5 năm
<b>III. Sở Nội vụ (lĩnh vực quản lý nhà nước)</b>				

TT	Cơ quan chủ trì - Chỉ tiêu	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Thời gian báo cáo
1	Cán bộ lãnh đạo, quản lý có trình độ đại học trở lên.	Các đơn vị liên quan	Quý IV hàng năm	Hàng năm và 5 năm
2	Số người có trình độ đại học, cao đẳng.	Các đơn vị liên quan	Quý IV hàng năm	Hàng năm và 5 năm
3	Số người có trình độ Thạc sỹ.	Các đơn vị liên quan	Quý IV hàng năm	Hàng năm và 5 năm
4	Số người có trình độ Tiến sỹ, có học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư.	Các đơn vị liên quan	Quý IV hàng năm	Hàng năm và 5 năm

#### IV. Ban Tổ chức Tỉnh ủy (Báo cáo về các cơ quan khối đảng, đoàn thể)

1	Cán bộ lãnh đạo, quản lý có trình độ đại học trở lên.	Các đơn vị liên quan	Quý IV hàng năm	Hàng năm và 5 năm
2	Số người có trình độ đại học, cao đẳng.	Các đơn vị liên quan	Quý IV hàng năm	Hàng năm và 5 năm
3	Số người có trình độ Thạc sỹ.	Các đơn vị liên quan	Quý IV hàng năm	Hàng năm và 5 năm
4	Số người có trình độ Tiến sỹ, có học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư.	Các đơn vị liên quan	Quý IV hàng năm	Hàng năm và 5 năm
5	Số người sử dụng được ngoại ngữ (Anh, Pháp, Đức, Nga, Trung, Nhật).	Các đơn vị liên quan	Quý IV hàng năm	Hàng năm và 5 năm

#### III. Nhiệm vụ chung của các thành viên Hội đồng

1	Số người sử dụng vi tính thành thạo.	Các cơ quan thành viên Hội đồng	Quý IV hàng năm	Hàng năm và 5 năm
2	Số người được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn trong năm.		Quý IV hàng năm	Hàng năm và 5 năm
3	Số người sử dụng được ngoại ngữ (Anh, Pháp, Đức, Nga, Trung, Nhật).		Quý IV hàng năm	Hàng năm và 5 năm